

Bản án số: 111/2026/HNGĐ-ST

Ngày 11/6/2026

Về việc: “Không công nhận quan hệ
vợ chồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Đồng;
2. Ông Trần Đức Vượng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Khiết - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khắc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 48/2026/TLST-HNGĐ ngày 03/02/2026 việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Tường Văn Vận, sinh năm: 1978 (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Số căn cước CD: 024078009910

- **Bị đơn:** Chị Trần Thị Liên, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Số căn cước CD: 024180003238

Đều địa chỉ: Thôn Gốc Sau, xã Đại Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/01/2026, bản tự khai, nguyên đơn anh Tường Văn Vận trình bày:** Anh Vận kết hôn với chị Trần Thị Liên từ năm 1998, trước khi kết hôn ông bà có được tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống đăng ký kết hôn tại UBND xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động (nay là xã Đại Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2011, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mặc dù hai bên gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng vợ chồng không thể có tiếng nói chung. Nay anh Vận xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể

kéo dài, anh Vận đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Liên theo quy định pháp luật.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị Liên có 03 con chung là Tường Trà My, sinh ngày 21/9/1999 và Tường Thị Hà Vy, sinh ngày 01/01/2004. Hiện đã trưởng thành đi lấy chồng có gia đình riêng và cháu Tường Thế Quảng, sinh ngày 24/3/2009. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Quảng. Anh không yêu cầu chị Liên phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

***Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/4/2026, bị đơn là chị Trần Thị Liên trình bày:** Chị Liên kết hôn với Anh Tường Văn Vận từ năm 1998, trước khi kết hôn chị và anh Vận có được tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống, đăng ký kết hôn tại UBND xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động (nay là xã Đại Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 2011, nguyên nhân theo chị không có gì lớn, anh Vận tự ý bỏ nhà đi không còn quan tâm đến nhau từ hơn 02 năm. Nay anh Vận đề nghị ly hôn, chị mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau phát triển kinh tế gia đình nên không nhất trí ly hôn với anh Vận.

Về con chung: Chị Liên và anh Vận có 03 con chung: Con lớn tên là Tường Trà My, sinh ngày 21/9/1999 và Tường Thị Hà Vy, sinh ngày 01/01/2004. Hiện đã trưởng thành đi lấy chồng có gia đình riêng và cháu Tường Thế Quảng, sinh ngày 24/3/2009, hiện nay đang ở với chị. Trường hợp ly hôn chị tôn trọng nguyện vọng của cháu Quảng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Liên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Tại Biên bản lấy lời khai đối với cháu Tường Thế Quảng, cháu Quảng có nguyện vọng được ở với mẹ Trần Thị Liên.**

*** Tại biên bản xác minh ngày 28/4/2026, ông Vi Văn Hợp – Trưởng thôn Góc Sau, xã Đại Sơn cung cấp thông tin:** Về mâu thuẫn giữa anh Vận và chị Liên không thấy mâu thuẫn gì, chỉ thấy anh Vận đã sống ly thân với chị Liên được hơn 02 năm nay, đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải cho anh Vận và chị Liên về đoàn tụ, trường hợp không hòa giải được, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

*** Tại biên bản xác minh ngày 28/4/2026, ông Nguyễn Văn Vui – Chuyên viên Văn phòng phụ trách lĩnh vực Tư pháp xã Đại Sơn cung cấp thông tin như sau:** Thông qua công tác rà soát sổ đăng ký kết hôn lưu trữ tại UBND xã Đại Sơn cho thấy không có sổ gốc đăng ký kết hôn năm 1998 và không có thông tin anh Tường Văn Vận, sinh năm 1978 và chị Trần Thị Liên, sinh năm 1980 đăng ký kết hôn tại UBND xã trong các năm tiếp theo, không có thông tin đăng ký kết hôn trên hệ thống điện tử hồ tịch của UBND xã.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. HĐXX đã công bố lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 9; Điều 14; Điều 51; Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu của Anh Tường Văn Vận: Không công nhận Anh Tường Văn Vận và chị Trần Thị Liên là vợ chồng.

Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Liên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tường Thế Quảng, sinh ngày 24/3/2009. Anh Tường Văn Vận có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Tường Văn Vận phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001122 ngày 03/02/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Tường Văn Vận khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh giải quyết ly hôn, tranh chấp về con chung với chị Trần Thị Liên. có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Gốc Sau, xã Đại Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh.

Bị đơn là chị Trần Thị Liên vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt chị Liên theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tường Văn Vận và chị Trần Thị Liên đều khai đăng ký kết hôn tại UBND xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

cũ (nay là UBND xã Đại Sơn, tỉnh Bắc Ninh) nhưng cả anh Vận và chị Liên đều không cung cấp được cho Tòa án Giấy chứng nhận kết hôn. UBND xã Đại Sơn sau khi sáp nhập không còn lưu trữ được Sổ đăng ký kết hôn năm 1998 và trên hệ thống điện tử không có thông tin anh Tường Văn Vận và chị Trần Thị Liên đăng ký kết hôn. Như vậy, không có căn cứ xác định anh Tường Văn Vận và chị Trần Thị Liên có đăng ký kết hôn. Anh Vận cho rằng mâu thuẫn giữa anh và chị Liên đã trầm trọng, chị Liên cho rằng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng nhưng cũng xác định chị và anh Vận đã ly thân nhau được hơn 02 năm nay không quan tâm đến nhau nữa. Qua đó, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa anh Vận và chị Liên đã đến mức trầm trọng nên căn cứ quy định tại Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần không công nhận anh Tường Văn Vận và chị Trần Thị Liên là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Anh Tường Văn Vận và chị Trần Thị Liên có 03 con chung. Con lớn tên là Tường Trà My, sinh ngày 21/9/1999 và Tường Thị Hà Vy, sinh ngày 01/01/2004. Hiện đã trưởng thành đi lấy chồng có gia đình riêng nên Tòa không đặt ra xem xét và cháu Tường Thế Quảng, sinh ngày 24/3/2009, hiện nay đang ở với chị Liên. Anh Vận cũng có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quảng, chị Liên tôn trọng nguyện vọng của cháu Quảng, cháu Quảng có nguyện vọng được ở với chị Liên. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Quảng hiện nay vẫn sinh sống ổn định với chị Liên, anh Vận không ở cùng chị Liên mà sinh sống ở địa chỉ khác không ổn định nên cần giao cháu Quảng cho chị Liên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Quảng là phù hợp với Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Vận, chị Liên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Anh Tường Văn Vận phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001122 ngày 03/02/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Bắc Ninh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9; Điều 14; Điều 15, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Tường Văn Vận: Không công nhận Anh Tường Văn Vận và chị Trần Thị Liên là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Liên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Tường Thế Quảng, sinh ngày 24/3/2009 cho đến khi cháu Quảng trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Anh

Vận không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Tường Văn Vận phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001122 ngày 03/02/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Bắc Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 5 – Bắc Ninh.
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Hiếu